

Bản án số: **57/2023/HS-ST**.
Ngày: 29/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Tuấn;

Ông Đoàn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trần Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/HSST-QĐ ngày 01/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Anh S** - Sinh năm: 1995

HKTT: Tổ X (tổ Y mới), phường K, thành phố T, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Đoàn Văn K - SN: 1954

Con bà: Trịnh Thị H - SN: 1963

Đều trú tại: Tổ X (nay là Tổ Y mới), phường K, thành phố T, tỉnh T

Có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 02.

Vợ con: chưa

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 19/3/2021, Công an quận N, thành phố H xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác. Đã nộp phạt ngày 08/5/2022.

Bị cáo bị giữ khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 06/9/2022 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: **Triệu Hoàng H1** - Sinh năm: 1994

HKTT: Tổ Z, phường N, quận C, thành phố H

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Triệu Khắc T - SN: 1960
Con bà: Nguyễn Thị T1 - SN: 1969
Đều trú tại: Tổ Z, phường N, quận C, thành phố H
Có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 02.

Vợ con: chưa

Tiền án, tiền sự: 01 Tiền án

Ngày 24/6/2022, Tòa án nhân dân quận N thành phố H tuyên hình phạt 05 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (đang chờ thi hành án thì tiếp tục phạm tội) chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị giữ khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 06/9/2022 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Q** - Sinh năm: 1997
HKTT: Tổ W, làng M, phường M, quận N, thành phố H
Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 09/12.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn X - SN: 1965
Con bà: Lê Thị Thanh X1 - SN: 1963
Đều trú tại: Tổ W, làng M, phường M, quận N, thành phố H
Có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 02.

Vợ con: chưa

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị giữ khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 06/9/2022 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

4. Họ và tên: **Nguyễn HA** - Sinh năm: 1994
HKTT: Tổ F, phường P, thành phố T, tỉnh T
Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Cao Lan - Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 12/12.
Nghề nghiệp: Nhân viên y tế

Con ông: Nguyễn Quang Q1 - SN: 1971
Con bà: Hoàng Thị T2 - SN: 1971
Đều trú tại: Tổ F, phường P, thành phố T, tỉnh T
Có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 01.

Vợ con: chưa

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị giữ khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 06/9/2022 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

5. Họ và tên: **Đặng Văn L** - Sinh năm: 2000
HKTT: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh H
Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Đặng Văn V - SN: 1964
Con bà: Nguyễn Thị Linh H2 - SN: 1971
Đều trú tại: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh H

Có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 01.

Vợ con: chưa

Tiền án, tiền sự: 01 Tiền án

Ngày 25/6/2021, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xử phạt 21 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 07/4/2022 (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị giữ khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 06/9/2022 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

6. Họ và tên: **Lê Thị Diễm H3** - Sinh năm: 1996

HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện T, thành phố H

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 09/12.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Lê Văn M

Con bà: Lê Thị P - SN: 1973

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, thành phố H

Có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ 02.

Bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị giữ khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 06/9/2022 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

7. Họ và tên: **Đỗ Văn T3** - Sinh năm: 1997

HKTT: Thôn K, xã B, huyện K, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Đỗ Xuân T4 - SN: 1974

Con bà: Vũ Thị M1 - SN: 1975

Đều trú tại: Thôn K, xã B, huyện K, tỉnh T.

Có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 02.

Vợ: Nguyễn Thị Thùy L1 - SN: 2001

Con: Đỗ Tuấn V1 - SN: 2021

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 28/9/2022 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 05/9/2022, Tổ công tác Đội Cảnh sát ma túy Công an quận Nam Từ Liêm tiến hành kiểm tra Căn hộ X, tòa Y, chung cư Z, tổ R, phường M, quận N, thành phố H phát hiện 08 người gồm: Đoàn Anh S, Nguyễn HA, Nguyễn Hoàng Q, Lê Thị Diễm H3, Triệu Hoàng H1, Đặng Văn L, Giáp Thị Khánh L2(SN: 2000, HKTT: Tổ dân phố M, phường Đ, thành

phố B, tỉnh B) và Bùi TA (SN: 1992; HKTT: Số G đường T, phường T, thành phố N, tỉnh N) đang có biểu hiện phê ma túy, mở nhạc mạnh trong phòng ngủ thứ 3 của căn hộ. Tại chỗ, các đối tượng khai nhận vừa sử dụng ma túy và bay lắc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật đưa những người liên quan về trụ sở Công an quận Nam Từ Liêm để xác minh làm rõ. (BL: 177, 178)

Đấu tranh khai thác mở rộng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Nam Từ Liêm đã làm rõ đối tượng Đỗ Văn T3 là người bán ma túy cho Nguyễn Hoàng Q. Ngày 28/9/2022, T3 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Nam Từ Liêm đầu thú, khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoàng Q vào ngày 05/9/2022.

Vật chứng thu giữ: (BL: 192, 193, 194, 329, 354, 376, 386, 400 và 417)

- Của Đoàn Anh S:

+ Trên ngăn tủ gỗ đầu giường ngủ có 01 đĩa bằng thủy tinh màu trắng, đường kính 30cm; trên mặt đĩa có 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ nhựa cứng đều dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

+ Trong xô đựng rác đầu giường ngủ có 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng kích thước (1,5 x 1,5) cm bên trong có dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

+ Trên mặt tủ gỗ đầu giường ngủ có 01 (một) loa vi tính JBL; 01 (một) đèn chớp và 01 (một) tàu hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

+ 01 (một) loa vi tính nhãn hiệu JBL.

+ 01 (một) đèn chớp.

+ 02 (hai) bình khí nén kim loại màu xanh, kích thước khoảng 16 x 75 cm.

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy Note 20 Ultra, gắn 01 sim.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng I-phone 11 Pro max, gắn 01 sim (của Nguyễn HA).

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng I-phone 6 Plus, gắn 01 sim, màu ghi (của Đặng Văn L).

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng I-phone 13 Pro max, gắn 01 sim (của Lê Thị Diễm H3).

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng I-phone 12 Pro max, gắn 01 sim (của Triệu Hoàng H1).

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng I-phone 6S, gắn 01 sim (của Nguyễn Hoàng Q).

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng I-phone 12 Pro max, gắn 01 sim; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng I-phone XS max, gắn 01 sim (của Bùi TA).

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng I-phone XS max màu trắng, gắn 01 sim (của Giáp Thị Khánh L2).

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng SAMSUNG J2 PRIME, gắn 01 sim (của Đỗ Văn T3).

- Số tiền 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng) là số tiền hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy của bị can Đỗ Văn T3 gia đình đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra xác định:

Do có quan hệ bạn bè xã hội từ trước nên khoảng 03 giờ ngày 03/9/2022, Triệu Hoàng H1 cùng anh Đỗ Bá T5 (SN: 1989; HKTT: Cụm N, xã T, huyện Đ, thành phố H) đến phòng X chung cư Z là nhà của Đoàn Anh S chơi. Lúc này tại nhà S còn có Đặng Văn L. Tại đây, H1 nhắn tin cho người bạn xã hội sử dụng tài khoản Zalo “Phương T6” (không xác định được) đặt mua 2 chỉ Ketamine, 05 viên ma túy “kẹo” và tìm 2 gái dịch vụ đến phục vụ việc sử dụng ma túy của H1. “Phương T6” báo giá tổng 9.850.000 đồng và H1 sau đó đã sử dụng tài khoản ngân hàng Liên Việt của mình chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản: 281120XXX mang tên Nguyễn Thị Ngọc A (SN: 2003; HKTT: phường T, thành phố S, tỉnh T). Đến khoảng 5 giờ ngày 03/9/2022, Lê Thị Diễm H3 đến chung cư Z và được H1 xuống đón lên nhà S (H3 được đối tượng nữ dùng tài khoản Zalo “meo meo” môi giới đến). Đến khoảng 05 giờ 30 phút, “Phương T6” nhắn tin cho H1 là đồ (ma túy) đến nên H1 bảo L xuống lấy gồm 5 viên ma túy kẹo màu xanh và túi ketamine bọc băng dính màu đen mang lên phòng khách đồ 5 viên kẹo ra đĩa để trên bàn để mọi người ai sử dụng thì lấy. Khoảng 6 giờ, “Phương T6” nhắn tin cho H1 nói “gái dịch vụ” (không xác định được) đã đến nên H1 bảo L xuống sảnh chung cư đón lên phòng. Tại phòng X, “gái dịch vụ” là người cuốn tẩu bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và “xào ke” để cả nhóm sử dụng. H1 chuyển khoản trả công cho H3 và “gái dịch vụ” số tiền 13.000.000 đồng cho H3, sau đó H3 chuyển khoản trả công môi giới cho tài khoản “meo meo” số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Trung H4 (SN: 2000; HKTT: Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh H). Cả nhóm sử dụng ma túy (riêng anh T5 không sử dụng) đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bạn gái dịch vụ ra về. Do H1 do muốn ngồi thêm giờ với H3 nên thống nhất với “Phương T6” sẽ trả thêm tiền 2.000.000 đồng, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì H3 ra về; còn H1 và T5 ngủ lại đến khoảng 7-8 giờ ngày 04/9/2022 thì ra về. S và L tiếp tục ở tại phòng X. (BL: 532, 533, 647 và 648)

Tối ngày 04/9/2022, Đoàn Anh S, Triệu Hoàng H1, Đặng Văn L, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn HA và anh Bùi TA tập trung ăn uống và sử dụng bóng cườì (do anh TA gọi tìm trên mạng xã hội) tại căn hộ của S từ khoảng 21 giờ đến 23 giờ. Trong lúc uống rượu và sử dụng bóng cườì thì Q gợi ý “thèm chơi đồ thể” (ý muốn mua ma túy “kẹo ke” về sử dụng) cả nhóm hiểu ý và thống nhất mua 10 viên ma túy kẹo và 02 chỉ Ketamine để sử dụng (riêng anh TA không có bàn bạc và thống nhất với cả nhóm do đang ở trong bếp dọn dẹp). S nhắn tin qua cho tài khoản Facebook “Phương T6 Nguyễn” (không xác định được) rủ qua nhà S chơi uống rượu, hút bóng cườì. T6 nói đang ở cùng với Q và Q1 nên S rủ cả 3 người sang nhà S chơi. Sau khi thống nhất

mua ma túy để sử dụng, S tìm trên mạng xã hội nhưng không có nên Q nhắn tin qua facebook cho Đỗ Văn T3 hỏi mua 10 viên ma túy “kẹo” và 02 chỉ ketamine, T3 đồng ý; sau đó T3 gọi qua Facebook cho Trần Văn Đ đặt mua 10 viên “kẹo” và 2 chỉ “ke”, Đ báo giá 9.300.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng tiền ship), T3 báo giá cho Q tổng là 11.000.000 đồng (để hưởng chênh lệch 1.700.000 đồng) và nhắn số tài khoản ngân hàng yêu cầu Q chuyển khoản trước. Q nói với H1 thì H1 bảo không chuyển tiền được (do H1 sợ bị liên lụy vì đang chuẩn bị đi thi hành án) thì HA bảo với H1 là để mình chuyển khoản cho nên H1 đã chuyển khoản vào tài khoản của HA số tiền 11.100.000 đồng. Sau đó, HA đã chuyển khoản vào số tài khoản tên: DO VAN T3 số tiền 11.000.000 đồng (do Q cung cấp số tài khoản) để mua ma túy. L đọc số điện thoại cho Q để nhắn cho T3 khi giao ma túy đến sẽ gọi để L xuống nhận. T3 đã sử dụng tài khoản của mình chuyển cho Trần Văn Đ số tiền 8.900.000 đồng và nhắn tin địa chỉ, số điện thoại (do Q cung cấp) để Đ giao ma túy đến bán cho Q. (BL 471, 472, 475, 476, 516, 517, 518, 550 và 551)

Đến khoảng gần 2 giờ ngày 05/9/2022, anh Ninh Duy Đ1 (SN: 1996; HKTT: Tổ C, Thị trấn L, huyện Y, tỉnh N, làm nghề shipper) gọi điện cho L bảo xuống sảnh nhận gói đồ. L đi xuống vỉa hè cạnh chung cư Z gặp anh Đ1 và nhận 01 túi nilon bên trong có ba hộp bánh tráng trộn cầm lên phòng đưa cho Q, rồi đi vào bếp lấy chiếc đĩa thủy tinh cho vào lò vi sóng để làm nóng đĩa. Q mở hộp bánh lấy một túi nilon màu trắng chứa 10 viên ma túy kẹo màu ghi và 2 túi nilon nhỏ chứa ma túy ketamine rồi lấy một chiếc đĩa nhỏ để 10 viên kẹo và 2 túi “ke” vào đĩa và đặt lên mặt bàn phòng khách. HA lấy đĩa thủy tinh ở trong lò vi sóng đã được làm nóng mang ra phòng khách và lấy 1 thẻ nhựa cùng 1 tẩu hút bằng tờ tiền 10.000 đồng (có sẵn từ trước, đặt ở kệ tivi phòng khách) mang đến cho Q. Q đổ ½ phần “ke” trong 1 túi vào đĩa và xào rồi đặt đĩa ke lên bàn uống nước để ai có nhu cầu thì tự lấy sử dụng. Sau đó, Q sử dụng 1 viên “kẹo” bằng hình thức uống với nước lọc rồi đi vào phòng ngủ nằm. Mọi người khác trong phòng đều sử dụng ma túy chỉ riêng S và TA không sử dụng mà đi vào phòng để nghỉ ngơi. (BL: 552, 553, 554, 555, 592, 593, 594 và 595)

Đến khoảng 03 giờ, H1 có nhu cầu gọi gái dịch vụ để phục vụ cho riêng mình nên đã nhắn tin Facebook cho Lê Thị Diễm H3 rủ đến Phòng X để cùng sử dụng ma túy. H3 ban đầu từ chối sau do H1 hứa sẽ trả công 2.000.000 đồng nên đồng ý và hẹn buổi trưa sẽ đến. Đến khoảng 03 giờ T6, Q và Q1 (không xác định được nhân thân, lai lịch, do S gọi đến từ trước) đến phòng X. Khi vào phòng, do Q1 đã say rượu từ trước nên đi vào phòng ngủ, còn T6 và Q (người yêu T6) ra phòng khách ngồi uống rượu và có tham gia sử dụng ma túy cùng Q, L, HA và H1. Đến khoảng 04 giờ thì hết ketamine do Q xào trước đó nên L đổ số ketamine còn lại (túi ketamine do Q xào dở) ra đĩa để xào rồi cả nhóm tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 04 giờ 30 phút sáng, TA thức dậy đi sang phòng ngủ số 3 thấy cả nhóm đã phê ma túy, trên bàn đầu giường ngủ có đĩa ketamine đã sử dụng gần hết, TA sử dụng nốt số ketamine trên đĩa rồi đi ra phòng khách ngồi. Lúc này, Q thấy hết ketamine trên đĩa nên lấy 01 túi

ketamine còn lại để lên đĩa và bê ra phòng khách đưa cho TA nhờ “xào ke”. TA đổ hết túi “ke” ra đĩa xào xong thì đưa đĩa ke cho HA cầm mang vào phòng số 3 để H1, L, T6 và Q sử dụng (BL 721, 722).

Khoảng 08 giờ cả nhóm đã sử dụng hết số ma túy “Ke” “kẹo” đã mua trước đó nên sau khi ăn sáng xong đến gần 12 giờ thì Q, L, HA và H1 thống nhất mua 04 viên ma túy “kẹo” và 02 chỉ ketamine nhưng do không có ai còn tiền nên HA nói cầm xe máy của mình lấy tiền mua ma túy. Sau đó HA đưa chìa khoá và giấy tờ xe nhãn hiệu Honda SH, BKS: 22B1-928.XX cho L mang xe máy cầm cố lấy 10.000.000 đồng tại cửa hàng cầm đồ có địa chỉ tại số X, đường M, phường N, thành phố H. Số tiền cầm đồ được chuyển vào tài khoản của L. Q tiếp tục liên hệ với T3 đặt mua 4 viên ma túy “kẹo” và 2 chỉ ketamine, T3 đồng ý và nhắn tin cho Facebook “Trần Văn Đ” hỏi mua 4 viên ma túy kẹo và 2 chỉ ketamine, Đ báo giá tiền 7.500.000 đồng (bao gồm 300.000 đồng tiền ship). Sau đó, T3 nhắn tin báo giá 8.900.000 đồng cho Q (hưởng chênh lệch 1.400.000 đồng). Q đọc số tài khoản để L chuyển tiền cho T3, sau đó T3 đã chuyển 7.500.000 đồng tiền mua ma túy cho Đ vào tài khoản: 66666796866XXX của ngân hàng Q đội; nhắn tin địa chỉ, số điện thoại cho Đ để giao ma túy. (BL: 641, 642)

Khoảng 12 giờ cùng ngày H3 đến, H1 xuống đón lên phòng X sử dụng ma túy cùng mọi người tại đây. H3 thấy có một mình là nữ và do trước đó vào ngày 03/9/2022 H3 đã cùng sử dụng ma túy với H1, S và L cũng như trước khi đến qua việc trao đổi với H1 đã biết đến để sử dụng ma túy nên nói với H1, S là rủ thêm em của H3 là Giáp Thị Khánh L2 đến chơi đồng thời giới thiệu là L2 xào Ke ngon (vì H3 và L2 đều là gái dịch vụ bay lắc, ở trọ cùng nhau) nên H1, S đồng ý và S bảo H3 gọi L2 đến. Khoảng 13 giờ thì có số điện thoại gọi cho L xuống nhận túi đồ, L xuống và gặp một nam thanh niên (không xác định được) tại vỉa hè chung cư Z nhận 01 túi nilon chứa ma túy “kẹo ke” để trong hộp bánh Custas màu vàng mang lên phòng. Tại phòng X, L lấy ma túy ra “xào ke” rồi đưa ma túy cho mọi người sử dụng. Khoảng 13 giờ có anh Đoàn Văn T7 (SN: 1991; HKTT: làng B, xã V, huyện V, tỉnh T) tự đến phòng X chơi, có sử dụng bóng cườì và uống bia cùng mọi người, do mệt nên vào phòng ngủ không sử dụng ma túy và không nhìn thấy ai sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày L2 đến, S xuống đón L2 lên phòng. Tại đây, L2 đã dùng thẻ nhựa màu trắng để xào ke và sử dụng 04 đường ma túy “Ke”. Đến 19 giờ 45 phút ngày 05/9/2022, lực lượng công an vào kiểm tra phát hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy và đưa tất cả các đối tượng về trụ sở Công an quận Nam Từ Liêm để xác minh làm rõ. (BL: 672, 673)

Tại *Bản kết luận giám định số 6297 ngày 14/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: (BL: 200)*

“- 01 tẩu hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có dính ma túy loại Ketamine;

- 01 đĩa thủy tinh màu trắng đường kính 30cm, 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa cứng và 01 vỏ túi nilon màu trắng đều có dính ma túy loại Ketamine.”

Đối với các tài khoản Zalo “Phuong T6” và “meo meo” và gái dịch vụ được gọi đến liên quan đến việc Triệu Hoàng H1, Đoàn Anh S và Đặng Văn L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 03/9/2022 và các đối tượng tên T6, Q và Q1 (là bạn xã hội của S), quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Bùi TA: TA biết việc các bị can Q, S, L, H1, và HA bàn bạc, thống nhất về việc mua ma túy “keo ke” về sử dụng nhưng trước đó không được bàn bạc, thống nhất và không đóng góp trong việc mua ma túy “keo ke” để cả nhóm sử dụng do đó hành vi của Bùi TA không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. (BL: 719 đến 721)

Đối với Giáp Thị Khánh L2: Sử dụng ma túy Ketamine tại phòng X khi được Lê Thị Diễm H3 rủ đến, không bàn bạc, góp tiền khi sử dụng ma túy. Do đó, không đủ căn cứ xử lý về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. (BL: 729, 730)

Ngày 31/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã căn cứ vào quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định lần lượt số:131 và 132), mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Giáp Thị Khánh L2 và Bùi TA. (BL: 778 đến 781)

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã phối hợp Ngân hàng Q đối xác minh chủ tài khoản: 66666796866XXX mà Đỗ Văn T3 đã chuyển tiền mua ma túy vào ngày 05/9/2022. Kết quả xác định, chủ tài khoản tên: Trần Văn Đ, (SN: 1999; HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập làm việc đối với Trần Văn Đ nhưng thời điểm hiện nay Đ vắng mặt tại địa phương, hiện nay Đ đi đâu, làm gì gia đình chính quyền địa phương không rõ. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan đến Trần Văn Đ để xác minh xử lý sau. (BL: 769 đến 777)

Đối với phòng X chung cư Z được xác định thuộc sở hữu của bố mẹ Đoàn Anh S là ông Đoàn Văn K (SN: 1954) và bà Trịnh Thị H (SN: 1962)- cùng hộ khẩu thường trú tại Tổ X, phường K, thành phố T, tỉnh T. Tại Cơ quan điều tra, ông K khai năm 2014, ông K mua căn hộ trên để làm nơi ở cho gia đình; đứng tên ông K và vợ là Trịnh Thị H trên giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng căn hộ. Sau khi mua căn hộ trên thì gia đình ông K gồm ông K, vợ ông K và con trai Đoàn Anh S sinh sống tại đây từ năm 2014 đến khoảng tháng 10 năm 2021 thì ông K nghỉ hưu nên hai vợ chồng ông K về quê tại thành phố T sinh sống, từ thời điểm trên căn hộ X chỉ có mình con trai ông K là Đoàn Anh S sinh sống, quản lý sử dụng. Ông K và bà H không biết việc S dùng phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Ninh Duy Đ1 là người shipper để hưởng tiền công, không biết túi nilong giao cho Đặng Văn L vào ngày 05/9/2022 là ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. (BL: 743, 744)

Đối với anh Đoàn Văn T7 tự đến phòng X mà không có ai gọi đến, khi đến phòng chỉ sử dụng bóng cười, không nhìn thấy có ma túy và không thấy ai sử dụng ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. (BL: 747 và 748).

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc A không sử dụng tài khoản ngân hàng (mà H1 đã chuyển tiền mua ma túy vào ngày 03/9/2022), chị A được một người không quen biết nhờ đăng ký tài khoản ngân hàng được trả công 200.000 đồng, không biết hiện nay ai là người sử dụng số tài khoản này và sử dụng vào việc gì. Do vậy, không đủ căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự của chị A. (BL: 757, 758)

Đối với anh Nguyễn Trung H4 không quen biết với bị can Lê Thị Diễm H3, không sử dụng số tài khoản ngân hàng (mà bị can H3 đã chuyển tiền trích 30% từ việc môi giới “bay lắc”), mà được người không quen biết nhờ đăng ký tài khoản ngân hàng, không biết hiện nay ai là người sử dụng số tài khoản này và sử dụng vào việc gì nên không đủ căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự. (BL: 159, 760)

Đối với anh Đỗ Bá T5 khi cùng với bị can H1 đến phòng X vào ngày 03/9/2022 do mệt nên vào phòng ngủ. Trong thời gian ở tại phòng anh T5 không sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. (BL: 752 và 753)

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Anh S, Triệu Hoàng H1, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn HA, Đặng Văn L và Lê Thị Diễm H3 và Đỗ Văn T3 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người liên quan, biên bản kiểm tra hành chính, biên bản tạm giữ đồ vật, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã quyết định:

Các bị cáo Đoàn Anh S, Triệu Hoàng H1, Đặng Văn L bị truy tố về tội: **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”** theo điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn HA bị truy tố về tội: **“Tổ chức sử dụng trái phép ma túy”** theo Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Lê Thị Diễm H3 bị truy tố về tội: **“Tổ chức sử dụng trái phép ma túy”** theo Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Đỗ Văn T3 bị truy tố về tội: **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa phát biểu: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Đề nghị áp dụng điểm a và b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt:

+ Đoàn Anh S từ 7 năm 6 tháng - 8 năm 6 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm a, b và h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt:

+ Triệu Hoàng H1 từ 8 năm - 9 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 100 ngày 24/06/2022 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm buộc Triệu Hoàng H1 chấp hành từ 13 năm - 14 tù.

Đề nghị áp dụng điểm a và b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt:

+ Đặng Văn L từ 7 năm 6 tháng - 8 năm 6 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt:

+ Nguyễn HA từ 6 năm 6 tháng - 7 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt:

+ Nguyễn Hoàng Q từ 7 năm 3 tháng - 7 năm 9 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt:

+ Lê Thị Diễm H3 từ 3 năm - 3 năm 6 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt:

+ Đỗ Văn T3 từ 7 năm - 8 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký niêm phong của Đoàn Anh S, Triệu Hoàng H1; Cán bộ Đội CSĐTTP về ma túy và Giám định viên; 03 (ba) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký niêm phong của Đoàn Anh S, Triệu Hoàng H1; Cán bộ Đội CSĐTTP về ma túy và Giám định viên; 02 (hai) bình khí nén kim loại màu xanh, kích thước khoảng 16 x 75 cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) đèn chớp; 01 (một) loa vi tính JBL; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro max, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6s Plus, gắn 01 sim, màu ghi. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Pro max, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Pro max, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy Note 20, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Pro max, gắn 01 sim; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS max, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS max màu trắng, gắn 01 sim; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung J2 Prime, gắn 01 sim; Số tiền 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm

ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Căn hộ X, tòa Y, chung cư Z, tổ R, phường M, quận N, thành phố H, Đoàn Anh S, Triệu Hoàng H1, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn HA và Đặng Văn L đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất mua ma túy loại Ketamine của Đỗ Văn T3 để cùng nhau sử dụng đồng thời cho Bùi TA và Giáp Thị Khánh L2 sử dụng trái phép.

Đối với Lê Thị Diễm H3 biết các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn có hành vi rủ, gọi Giáp Thị Khánh L2 đến Căn hộ X, tòa Y, chung cư Z để sử dụng ma túy theo yêu cầu của bị cáo Đoàn Anh S nên đồng phạm với vai trò giúp sức cho S và các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, các bị cáo Triệu Hoàng H1, Đoàn Anh S và Đặng Văn L ngày 03/9/2022 còn thống nhất góp tiền mua ma túy sử dụng trái phép cùng nhau và cho Lê Thị Diễm H3 và một người khác sử dụng cũng tại Căn hộ X, tòa Y, chung cư Z, tổ 11, phường M 1, quận N, thành phố H.

Hành vi nêu trên của các bị cáo: Đoàn Anh S, Triệu Hoàng H1, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn HA, Đặng Văn L và Lê Thị Diễm H3 đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đoàn Anh S, Triệu Hoàng H1, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn HA, Đặng Văn L đã có hành vi tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo Đoàn Anh S, Triệu Hoàng H1, Đặng Văn L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hai lần vào hai ngày khác nhau nên buộc các bị cáo S, H1, L phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a, khoản 2 Điều 255 Bộ Luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Thị Diễm H3 có hành vi rủ, gọi Giáp Thị Khánh L2 đến Căn hộ X, tòa Y, chung cư Z để sử dụng ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1, Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Đỗ Văn T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo

bán ma túy hai lần trở lên nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Xét tính chất hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Cần thiết phải cách L2 các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét vai trò các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo S là chủ nhà và là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên đóng vai trò chính. Các bị cáo còn lại (trừ bị cáo T3) là đồng phạm tham gia tích cực tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng chất ma túy.

Về nhân thân các bị cáo: bị cáo Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn HA, Lê Thị Diễm H3, Đỗ Văn T3 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo H1 gia đình có người có công với cách mạng, bị cáo S có bố bị chất độc màu da cam, bị cáo HA gia đình có công với cách mạng, ông ngoại bị cáo có nhiều huân huy chương kháng chiến; bị cáo còn là người có công việc ổn định, là nhân viên bệnh viện Melatech; bị cáo T3 tự nguyện ra đầu thú. Các bị cáo H1, S, HA, T3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H1 có 01 tiền án: Ngày 24/6/2022, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội tuyên hình phạt 05 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (đang chờ thi hành án thì tiếp tục phạm tội) chưa được xóa án tích; bị cáo L có 01 tiền án: Ngày 25/6/2021, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H xử phạt 21 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 07/4/2022 (Chưa được xóa án tích). Bị cáo H3 chưa thành khẩn khai nhận tội.

Xét nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo HA cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để tuyên bị cáo HA một mức án dưới khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với vật chứng cần tịch thu tiêu hủy gồm có: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký niêm phong của Đoàn Anh S, Triệu Hoàng H1; Cán bộ Đội CSĐTTP về ma túy và Giám định viên; 03 (ba) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký niêm phong của Đoàn Anh S, Triệu Hoàng H1; Cán bộ Đội CSĐTTP về ma túy và Giám định viên; 02 (hai) bình

khí nén kim loại màu xanh, kích thước khoảng 16 x 75 cm.

Đối với vật chứng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm có: 01 (một) đèn chớp; 01 (một) loa vi tính JBL; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro max, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S Plus, gắn 01 sim, màu ghi. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Pro max, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Pro max, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy Note 20, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Pro max, gắn 01 sim; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS max, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS max màu trắng, gắn 01 sim; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung J2 Prime, gắn 01 sim; Số tiền 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng) là số tiền hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Đỗ Văn T3.

Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Anh S, Triệu Hoàng H1, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn HA, Đặng Văn L và Lê Thị Diễm H3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Đỗ Văn T3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b, khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Anh S 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2022.

Áp dụng điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Hoàng H1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 100/2022 ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2022.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2022.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s, t, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn HA 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2022.

Áp dụng điểm a, b, khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị Diễm H3 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2022.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T3 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2022.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký niêm phong của Đoàn Anh S, Triệu Hoàng H1; Cán bộ Đội CSĐTTP về ma túy và Giám định viên; 03 (ba) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký niêm phong của Đoàn Anh S, Triệu Hoàng H1; Cán bộ Đội CSĐTTP về ma túy và Giám định viên; 02 (hai) bình khí nén kim loại màu xanh, kích thước khoảng 16 x 75 cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) đèn chóp; 01 (một) loa vi tính JBL; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 Pro max, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6s Plus, gắn 01 sim, màu ghi. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 Pro max, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Pro max, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy Note 20, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Pro max, gắn 01 sim; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS max, gắn 01 sim. 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS max màu trắng, gắn 01 sim; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung J2 Prime, gắn 01 sim; Số tiền 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng).

Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng số 124 ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27 tháng 02 năm 2023.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HS - VP.

Đỗ Thúy Anh